

Số: 118/2024/QĐST-HNGĐ

Thành phố A, ngày 31 tháng 7 năm 2024

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN**  
**VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 182/2024/TLST-HNGĐ ngày 09 tháng 7 năm 2024, giữa:

- Nguyên đơn: Bà Lê Thị A, sinh năm 1965;
- Bị đơn: Ông Nguyễn Văn B, sinh năm 1965.

Cùng địa chỉ cư trú: Khóm AB, phường AL, thành phố A, tỉnh Đ.

Căn cứ vào các Điều 212 và Điều 213 của Bộ Luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 22 tháng 7 năm 2024.

**XÉT THẤY:**

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 22 tháng 7 năm 2024 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

- Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa bà Lê Thị A và ông Nguyễn Văn B.
- Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:
  - + Về hôn nhân: Bà Lê Thị A và ông Nguyễn Văn B thống nhất tự nguyện thoả thuận thuận tình ly hôn.
  - + Về con chung: Có 02 con chung tên Nguyễn Lê Mỹ C, sinh năm 1993 và Nguyễn Lê Hoàng H, sinh năm 1998. Hiện hai con đã trưởng thành, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

+ Về tài sản chung: Tự thoả thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Bà Lê Thị A và ông Nguyễn Văn B cam kết tài sản vợ chồng tự thoả thuận và cũng không có ý định tẩu tán tài sản.

+ Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí dân sự sơ thẩm hôn nhân và gia đình: Bà Lê Thị A và ông Nguyễn Văn B thoả thuận như sau: Bà Lê Thị A chịu 75.000đ tiền án phí dân sự sơ thẩm hôn nhân gia đình, ông Nguyễn Văn B chịu 75.000đ tiền án phí dân sự sơ thẩm hôn nhân gia đình. Tuy nhiên, bà Lê Thị A đồng ý tự nguyện chịu thay cho ông Nguyễn Văn B số tiền án phí là 75.000đ. Vậy, bà Lê Thị A phải chịu tổng cộng là 150.000đ tiền án phí dân sự sơ thẩm hôn nhân gia đình, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số **0005243** ngày **09/7/2024**. Bà Lê Thị A được nhận lại số tiền 150.000đ tại C cục Thi hành án dân sự thành phố A.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, Điều 7, Điều 7a, 7b và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự năm 2008 (sửa đổi, bổ sung năm 2014).

**3.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

***Nơi nhận:***

- Đương sự;
- VKSND TP. A;
- **UBND P. AA;**
- Lưu hồ sơ vụ án.

**THẨM PHÁN**

**Huỳnh Thanh T**